

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HSST
Ngày 14 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vừ Y Xừ;
Bà Xã Thị Cẩm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Và Bá Cửa—Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/HSST-QĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm số 46A/2022/TBXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với:

1. Họ và tên: **Vi Thị Đ**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/8/1991, tại xã P, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Mù chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H và bà Vi Thị L; có chồng là Lương Văn P và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

2. Họ và tên: **Kha Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/5/2000, tại xã P, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha Văn M và bà Lo Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Lê Công Thiết. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Lo Văn M; sinh năm 1998; nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

1. Anh Moong Văn K; sinh năm 1981; nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn H; sinh năm 1980; nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 27/10/2021 Kha Văn H đang đi bộ trên đường thì có Lo Văn M, sinh năm 1998, trú tại bản P, xã M, huyện K đang ở nhà bà Kha Thị Đ, sinh năm 1978, trú tại bản P, xã P, huyện K (là mẹ vợ của M). M gọi H vào nhà bà Đ để chơi và nói chuyện, H vào nhà thì thấy hai người đàn ông không quen biết. Tại đây, sau khi nói chuyện một lúc thì một trong hai người đàn ông đưa cho H 100.000 đồng (Một trăm nghìn) và nói H đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Kha Văn H đồng ý và cầm lấy tiền đi đến nhà Vi Thị Đ, sinh năm 1991, trú tại bản P, xã P, huyện K, tỉnh Nghệ An để mua ma túy. Đến nơi H đã hỏi và mua của Đ 02 (hai) viên ma túy tổng hợp được gói trong 01 (một) bao potylen màu đen với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn). Mua được ma túy, H đi bộ quay về nhà bà Đ mà hai người đàn ông không quen biết đang chờ, nhưng đang đi trên đường thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phối hợp với Công an xã Phà Đánh bắt quả tang thu giữ toàn bộ số tang vật trên.

Qua đấu tranh mở rộng vụ án, ngày 27/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Vi Thị Đ, thu giữ trong túi quần bên trái của Vi Thị Đ 01 (Một) hộp nhựa hình chữ nhật, bên trong có 01 (Một) bao potylen màu trong suốt, bên trong có 03 (Ba) viên nén màu hồng (Nghĩ là ma túy); 01 (Một) bao potylen màu đen, bên trong có nhiều viên nén màu hồng (Nghĩ là ma túy); Thu giữ trong túi quần bên phải của Vi Thị Đ 100.000 đồng (Một trăm nghìn), gồm 02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn).

Tại Cơ quan điều tra, Vi Thị Đ khai nhận: Vào khoảng hai tuần trước khi bị bắt thì Đ gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực bản P, xã P, huyện K. Vi Thị Đ đã mua của người đàn ông này 19 (mười chín) viên ma túy tổng hợp hết số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn). Mua được ma túy, Đ lấy 03 (Ba) viên ma túy tổng hợp gói trong bao potylen màu trắng, số còn lại Đ gói trong bao potylen màu đen rồi bỏ tất cả vào trong 01 (Một) hộp nhựa hình chữ nhật màu trong suốt và cất giấu trong người với mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ, ngày 27/10/2021 khi Đ đang ở nhà thì có Kha Văn H đến hỏi mua ma túy

nên Đ đã bán 02 (Hai) viên ma túy tổng hợp cho H với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn), số còn lại Đ cất giấu trong người. Đến khoảng 14 giờ, cùng ngày thì bị Công an huyện Kỳ Sơn khám xét và thu giữ số tang vật trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 20 giờ, ngày 27/10/2021 đã xác định:

Số viên nén màu hồng (Nghị là ma túy) thu giữ của Kha Văn H sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng là 0,2 gam (Không phải hai);

Số viên nén màu hồng (Nghị là ma túy) gói bằng bao potylen màu trắng thu giữ của Vi Thị Đ, sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng là 0,3 gam (Không phải ba), ký hiệu là M1; Số viên nén màu hồng (Nghị là ma túy) gói bằng bao potylen màu đen thu giữ của Vi Thị Đ, sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng là 1,35 gam (Một phẩy ba mươi lăm), ký hiệu là M2. Tổng khối lượng số viên nén (Nghị là ma túy) thu giữ của Vi Thị Đ là 1,65 gam (Một phẩy sáu mươi lăm).

Kết luận giám định số 1445/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 01/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận:

Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Kha Văn H gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

02 (hai) mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1 và M2) thu giữ của Vi Thị Đ gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn, Kha Văn H và Vi Thị Đ đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của Kha Văn H là để sử dụng; mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của Vi Thị Đ là để bán kiếm lời.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) là vật chứng thu giữ của Kha Văn H có khối lượng còn lại 0,1 gam (Không phải một) và số ma túy (Methamphetamine) là vật chứng thu giữ của Vi Thị Đ có khối lượng còn lại 1,35 gam (Một phẩy ba mươi lăm) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn) tiền Việt Nam có số seri: QX 19867865 và UJ 17399593, thu giữ của Vi Thị Đ đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn chuyển vào tài khoản tạm giữ số: 3949.0.9015.243.00000 của Công an huyện Kỳ Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện Kỳ Sơn theo giấy nộp tiền lập ngày 28/10/2021.

Cáo trạng số: 10/CT-VKS-KS ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố bị cáo Vi Thị Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Kha Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vi Thị Đ mức án từ 33 (Ba mươi ba) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Kha Văn H mức án từ 13 (Mười ba) đến 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Kha Văn H có khối lượng còn lại 0,1 gam (Không đầy một) và số ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Vi Thị Đ có khối lượng còn lại 1,35 gam (Một phẩy ba mươi lăm) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu; về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Thị Đ và Kha Văn H đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến. Do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo Vi Thị Đ, Kha Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của

mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 27/10/2021 tại bản P, xã P, huyện K, tỉnh Nghệ An, Kha Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2 gam (Không phẩy hai) ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích để sử dụng và Vi Thị Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,65 gam (Một phẩy sáu mươi lăm) ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi trên đây của bị cáo Kha Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a).....

c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Hành vi trên đây của bị cáo Vi Thị Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để mua bán, tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Vi Thị Đ và Kha Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần

áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Các đối tượng liên quan: Trong vụ án này có hai người đàn ông là những người đã đưa tiền cho Kha Văn H để đi mua ma túy và người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Vi Thị Đ. Quá trình điều tra, xác minh không xác định được danh tính của những người này nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Lo Văn M là người đã gọi Hải vào nhà chỉ để chơi và nói chuyện hỏi thăm sức khỏe bình thường, không được trao đổi liên quan đến việc mua bán và tàng trữ ma túy của Kha Văn H nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) là vật chứng thu giữ của Kha Văn H có khối lượng còn lại 0,1 gam (Không phải một) và số ma túy (Methamphetamine) là vật chứng thu giữ của Vi Thị Đ có khối lượng còn lại 1,35 gam (Một phẩy ba mươi lăm) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn) thu giữ của Vi Thị Đ, đây là tiền là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vi Thị Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vi Thị Đ **39 (Ba mươi chín)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 27/10/2021).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Kha Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Kha Văn H **14 (Mười bốn)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 27/10/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư màu trắng phía trên góc trái có ghi dòng chữ “CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN, CÔNG AN HUYỆN KỲ SƠN”, đang niêm phong, dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong, ghi tên của bị cáo Kha Văn H và đóng 05 (Năm) hình dấu đỏ của Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Bên trong có chứa 0,1 gam (Không phải một) ma túy (Methamphetamine) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư màu trắng phía trên góc trái có ghi dòng chữ “CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN, CÔNG AN HUYỆN KỲ SƠN”, đang niêm phong, dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong, dấu điểm chỉ của bị cáo Vi Thị Đ và đóng 05 (Năm) hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Bên trong có chứa 1,35 gam (Một phẩy ba mươi lăm) ma túy (Methamphetamine) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu.

(Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/12/2021 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn) thu giữ của bị cáo Vi Thị Đ do phạm tội mà có. Số tiền hiện đang được tạm gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Kỳ Sơn theo giấy nộp tiền ngày 28/10/2021 vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9015243.000 của Công an huyện Kỳ Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Kỳ Sơn.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Thị Đ và Kha Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/4/2022)./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Thị Khuyên

